

**PHÒNG GD&ĐT KRÔNG BÔNG**

**TRƯỜNG THCS HÒA PHONG**

**…………\*…………….**

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**ĐỀ TÀI:**

**BIỆN PHÁP DUY TRÌ SĨ SỐ HỌC SINH BẬC**

**TRUNG HỌC CƠ SỞ**



**Giáo viên: Nguyễn Thị Hiệp**

**PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Lí do chọn đề tài :**

Để một nền kinh tế bền vững thì nhân tố con người luôn đóng vai trò quyết
định. Vì vậy, không chỉ Việt Nam mà tất cả các nước trên thế giới đều coi giáo dục
là quốc sách hàng đầu. Cùng với xu hướng trên, Việt Nam luôn tạo mọi điều kiện
để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước và nâng cao
trình độ chuyên môn kỹ thuật cho người lao động, nhằm đáp ứng tốt hơn cho nhu
cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã hội nhập mạnh mẽ với thế giới bên ngoài. Những thành quả gặt hái được trong quá trình đó thì không bất cứ ai có thể chối cãi được. Nhưng cũng có một thực tế rõ ràng, cùng với những giá trị tốt đẹp thì hàng loạt giá trị thấp kém cũng theo gót vào Việt Nam. Chính điều đó đã làm băng hoại, xói mòn nhiều giá trị tốt đẹp của dân tộc.

Ta thường nói rằng: tâm hồn học sinh là một tờ giấy trắng mà ai cũng có thể vẽ lên đó những nét bút cho dù là nét đẹp hay xấu. Nói cách khác, học sinh là đối tượng dễ bị ảnh hưởng bởi các luồng văn hóa từ ngoài vào. Đặc biệt trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin thì điều đó lại càng dễ dàng.

Thực tế cho thấy có rất nhiều học sinh tốt, có ý thức, chịu học, …nhưng số học sinh chưa tốt cũng không ít. Bất cứ lớp học nào cũng có học sinh chưa tốt, học sinh hư, học sinh “lạc đường” trong nhận thức vấn đề. Lớp học do tôi chủ nhiệm cũng không là ngoại lệ.

Bên cạnh đó, trong quá trình làm công tác chủ nhiệm, ở những năm trước tôi chưa đi sâu vào vấn đề chủ nhiệm mà chỉ ở mức hoàn thành nhiệm vụ, chủ yếu tôi tập trung vào công tác chuyên môn. Chính vì vậy, ở những năm trước số học sinh trong lớp tôi chủ nhiệm có tiến bộ về mặt đạo đức chưa nhiều, tôi chưa phát huy được vai trò trung tâm, khả năng tự quản của các em, có một số học sinh chưa có ý thức tổ chức kỉ luật, chưa giúp Ban cán sự lớp hoạt động hiệu quả, … vì vậy không tạo được một điểm nào nổi bật ở lớp chủ nhiệm.

Xuất phát từ thực tế xã Hòa Phong nơi tôi công tác là một xã khó khăn cách trung tâm huyện 15km dân cư đa phần là đồng bào dân tộc thiểu số có cuộc sống còn nhiều khó khăn, nhận thức còn hạn chế vì vậy, hiện tượng học sinh bỏ học có thể được xem là một vấn đề khá phổ biến trong xã hội ta hiện nay, mặc dù trong mấy năm qua, việc phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi cùng với phổ cập trung học cơ sở đã phát triển mạnh, nhưng thường khi đến mùa vụ thu hoạch đặc biệt là sau thời gian nghĩ tết Nguyên đán và nghĩ hè thì học sinh lại bỏ học để phụ giúp gia đình, hoặc theo làm ở các cơ sở chế biến. Đây là một vấn đề rất khó khăn đối với những người làm công tác giáo dục. Dưới góc độ là một giáo viên tham gia giảng dạy đồng thời kiêm nhiệm công tác chủ nhiệm lớp, tôi thấy mình cần phải gì, làm thế nào để hạn chế việc bỏ học của học sinh, nhằm làm giảm nhẹ gánh nặng cho công tác phổ cập giáo dục tại địa phương công tác đồng thời góp phần nâng cao trinh độ dân trí, đó cũng chính là vấn đề thúc đẩy tôi đến với đề tài này .

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu**

**\* Mục tiêu:**

Tìm ra các mguyên nhân chủ yếu dẫn đến học sinh bỏ học**.**

 Đề xuất những biện pháp duy trì sĩ số học sinh ở trường THCS Hòa Phong.

 **\* Nhiệm vụ nghiên cứu** :

 Để đạt được mục tiêu nghiên cứu nêu trên đề tài cần những nhiệm vụ nghiên cứu sau :

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài .

- Tìm hiểu thực trạng và nguyên nhân dẫn đến tình trạng học sinh bỏ học cao ở Trường THCS Hòa Phong

 - Đề xuất biện pháp nhằm duy trì sĩ số học sinh

**3. Đối tượng nghiêm cứu:**

Toàn thể học sinh trường THCS Hòa Phong – Năm học 2017 – 2018, 2018 - 2019

**4. Phạm vi, giới hạn nghiên cứu:**

 Phạm vi nghiên cứu: Các báo cáo, thống kê về duy trì sĩ số học sinh của trường THCS Hòa Phong, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk .

 Giới hạn nghiên cứu: Giới hạn trong việc soạn giảng, điều tra đối tượng học sinh trường THCS Hòa Phong, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk

**5. Phương pháp nghiên cứu:**

 - **phương pháp nghiên cứu lý thuyết** :

 Đọc các tài liệu có liên quan đến công tác duy trì sĩ số, Các văn kiện, các chỉ, Nghị quyết của trung ương của bộ chính trị, Đảng bộ huyện Krông Bông, các Nghị quyết của Đảng ủy xã Hòa Phong, Nghị quyết Hội nghị CNVC năm học 2017 – 2018, năm học 2018-2019 của Trường THCS Hòa Phong.

-  **phương pháp nghiên cứu thực tiễn** :

 Tôi đã dùng phương pháp phỏng vấn Phụ huynh, học sinh. Điều tra hoàn cảnh gia đình học sinh, chế độ chính sách đối với học sinh.

**- phương pháp hỗ trợ** : Bảng thống kê số liệu học sinh bỏ học của những năm học trước.

 **PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ TÀI:**

**1. Cơ sở lý luận:**

 - Thầy giáo, cô giáo là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tu tưởng, văn hóa có nhiệm vụ bồi dưỡng và rèn luyện phẩm chất con người mới. Ngoài nhiệm vụ truyền thụ kiến thức cho học sinh, người giáo viên còn có nhiệm vụ hết sức quan trọng đó là dẫn dắt học sinh rèn luyện học tập, đạo đức. Để thực hiện điều này giáo viên phải có thái độ chức trách điều khiển quá trình dạy học, giáo dục phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm lý của từng đối tượng học sinh. Muốn công tác duy trì sĩ số thành công thì hoạt động của người giáo viên phải mang tính nghệ thuật có tính sáng tạo, khéo léo đối với từng học sinh, từng hoàn cảnh, phong cách giáo viên khi trình bày một vấn đề đó phải có tính khoa học tạo được sự thu hút và thuyết phục mọi người.

 - Bỏ học là hiện tượng xảy ra trong phạm vi nhà trường. Đó là hiện tượng học sinh rời khỏi ghế nhà trường khi đang ở giai đoạn được giáo dục thuộc cấp học mà học sinh đó được tuyển sinh.
 - Bỏ học trước hết là ảnh hưởng đến bản thân học sinh sau đó ảnh hưởng đến gia đình và xã hội.
 - Trong những năm gần đây, hiện tượng nghỉ học, bỏ học ở học sinh diễn ra khá phổ biến ở nhiều nơi và đó cũng là mối quan tâm trăn trở của những người làm nghề “trồng người” và cũng là mối quan tâm hàng đầu của các bậc phụ huynh.
 - Câu hỏi: “Làm thế nào để ngăn ngừa, khắc phục tình trạng học sinh nghỉ học, bỏ học?” là vấn đề muôn thuở của nhà trường, đồng thời không ít cán bộ quản lý trường học, giáo viên đã dành một thời gian khá lớn cho công việc này.
 - Bỏ học ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của xã hội hiện nay. Nguyên nhân tạo ra thực trạng trên từ nhiều phía vì tất cả đều có nguồn gốc phức hợp. Đó có thể từ gia đình, nhà trường, xã hội, bạn bè. Học sinh thường có học lực yếu kém hoặc thiếu căn bản dẫn đến lưu ban, bỏ học… Tuy nhiên, với chức năng là một cơ quan giáo dục chuyên biệt, nhà trường vẫn luôn giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp các em yên tâm học tập mà không nghỉ học, bỏ học cũng như vận động thuyết phục học sinh bỏ học trở lại trường và xem việc đến trường để học các môn học là mục tiêu của chính các em. Tóm lại học sinh bỏ học có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của đất nước, nhất là ảnh hưởng đến mục tiêu hoàn thành phổ cập THCS.

 - Để học sinh thực hiện tốt mục tiêu đến trường, trong những năm học qua, bản thân tôi đã chủ động tìm hiểu, áp dụng nhiều biện pháp, cách thức và bước đầu đã đạt được hiệu quả.
 - Chính vì vậy, tôi viết nên sáng kiến “ Biện pháp duy trì sỉ số học sinh bậc THCS” để hạn chế tình trạng bỏ học của học sinh.

**2.Thực trạng vấn đề:**

**a. Thuận lợi – khó khăn**

 **\*Thuận lợi:**

 Được BGH tin tưởng phân công làm công tác chủ nhiệm lớp, nên mỗi năm lại có thêm kinh nghiệm và bài học về công tác quản lý học sinh.

 Nhìn chung, hầu hết tất cả học sinh trường Trung học cơ sở Hòa Phong đều có thái độ học tập đúng đắn, đạo đức tác phong tốt, có tinh thần cầu tiến, chuyên cần, ham học hỏi. Một bộ phận học sinh có ý thức kỷ luật cao, ngoan, lễ phép với thầy cô, biết vâng lời cha mẹ. Tích cực tham gia hoạt động phong trào do Đoàn trường, lớp tổ chức.

 Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

 Được sự quan tâm, giúp đỡ của Ban giám hiệu, đội ngũ giáo viên bộ môn có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong giảng dạy và trong các hoạt động phong trào.



**(Ngày hội tặng bánh chưng xanh vì bạn nghèo nhân dịp tết nguyên đán)**

**\*Khó khăn:**

 Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số học sinh chưa xác định đúng đắn động cơ học tập như

 - Ham chơi hơn ham học dễ dẫn đến nguy cơ học kém, bỏ học. Đồng thời vẫn còn một số hộ gia đình ít đất canh tác, còn thiếu thốn về kinh tế nên cho con em nghỉ học khi vào mùa vụ để đi làm thuê hay đi làm công nhân ở Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh ….

 - Cha mẹ lơ là trong việc quản lý, đôn đốc, nhắc nhở con em mình trong vấn đề học tập, điều này cũng tạo cho nguy cơ bỏ học của học sinh tăng cao.

 Công tác chủ nhiệm của giáo viên cũng là một vấn đề cần phải sớm chấn chỉnh :

 - Giáo viên chỉ biết lý do học sinh bỏ học, nhưng bản thân họ chưa biết cách nào để giúp các em có điều kiện trở lại lớp, như đến gia đình cùng phụ huynh tìm cách tháo gỡ, tham mưu Ban Giám Hiệu, Hội Cha mẹ học sinh…. để kịp thời giúp đỡ cũng như vận động các em trở lại lớp.

 - Vào đầu năm học, giáo viên chưa nắm chắc được đối tượng học sinh có nguy cơ bỏ học để kịp thời có biện pháp ngăn chặn. Mặt khác, chính đối tượng này thường có học lực yếu nên thường xuyên bị Thầy Cô la rầy, vô tình giáo viên tạo khoảng cách với các em ngày một lớn hơn, và khi các em đã bỏ học thì rất khó vận động trở lại.

Trên địa bàn xã còn có nhiều hộ gia đình đời sống kinh tế khó khăn, đầu tư cho con em trong quá trình học tập còn nhiều hạn chế.

 

 (**Một số hình ảnh hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn)**

 Chính vì chưa giải quyết tốt các vấn đề trên, nên hàng năm ở đơn vị luôn có học sinh bỏ học.

 Vậy vấn đề đặt ra là chúng ta cần phải làm gì để hạn chế, ngăn chặn nguy cơ bỏ học của học sinh trong suốt năm học?

 Dưới đây là một số biện pháp tôi đã áp dụng qua thực tiễn và thu được một số kết quả nhất định như sau ( số liệu năm học 2017– 2018 )

**b. Thành công – hạn chế**

\* Theo bản thân tôi là một giáo viên chủ nhiệm phải đáp ứng những yêu cầu sau:

 + Ngoài việc nâng cao chất lượng dạy học, phải đảm bảo đến việc duy trì sĩ số lớp.

 + Quan tâm đến học sinh, nhất là nắm rõ hoàn cảnh những em khó khăn để kịp thời hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần để các em yên tâm học tập.

 + Tạo mối quan hệ tương hỗ giữa Gia đình - Nhà trường – Xã hội để có biện pháp giáo dục tốt hơn.

 + Tạo tình cảm gắn bó giữa các thành viên trong lớp và tình thân ái giữa thầy và trò để học sinh thêm yêu trường lớp hơn.

 \* Những hạn chế:

 + Không phải phụ huynh nào cũng quan niệm giống nhau, có gia đình nghèo tiền nhưng không chịu nghèo chữ, cũng có gia đình nhìn chuyện học chữ của con em họ theo hướng chưa tích cực nên đôi khi họ có thái độ bất cần khi giáo viên đến vận động. Lúc ấy người giáo viên phải thật sự kiên nhẫn.

 + Địa bàn dân cư còn một số khó khăn, có gia đình sống ở trong rẫy, dốc …nên còn gặp vất vả trong vận động học sinh.

 + Mỗi học sinh có hoàn cảnh, tâm lý khác nhau nên phải tùy theo hoàn cảnh của từng em mà áp dụng từng biện pháp thích hợp.

**c. Mặt mạnh – mặt yếu**

Mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng bản thân tôi đã cố gắng rất nhiều, bên cạnh đó còn được sự giúp đỡ của BGH nhà trường và các thầy cô bộ môn để hoàn thành đề tài này.. Nhưng vì kinh nghiệm còn thiếu nên trong quá trình thực hiện đề tài không khỏi tránh những sai xót.

**PHẦN III. GIẢI PHÁP**

**1. Phân loại học sinh :**

 Đầu năm học 2017 - 2018 trường có 17 lớp với 462 học sinh. Bản thân tôi đảm nhận lớp chủ nhiệm có 32 học sinh.

 Vào những ngày đầu năm học, bên cạnh việc phân loại học sinh về mặt học lực, tôi còn tiến hành cho phân loại học sinh về mặt chuyên cần, dựa theo số ngày nghỉ của học sinh trong những tuần học đầu, đồng thời tiếp xúc với gia đình học sinh, nhằm phân loại học sinh thành những nhóm khác nhau, như : nhóm “*không có nguy cơ bỏ học*” và nhóm *“có nguy cơ bỏ học*”.

 Đối với nhóm học sinh **“***có nguy cơ bỏ học”* tôi chia ra thành các nhóm nhỏ như sau :

 **\* Nhóm 1 :**

 Học kém, hỏng kiến thức, nhóm này có 8/32 học sinh, chiếm tỉ lệ 25 %.

\***Nhóm 2 :**

 Ham chơi thường hay trốn học , gia đình quản lý không chặt chẽ, nhóm này có 2/32 học sinh , chiếm tỉ lệ 6,25%.

**\* Nhóm 3:**

 Gồm những học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt như : gia đình nghèo, mồ côi, nhóm này gồm có 7/32 học sinh ,chiếm tỉ lệ 21,8 %.

**2. Biện pháp chung:**

 **\* Đối với Hiệu trưởng :** Thực hiện tốt chức năng Quản lí và chỉ đạo

 **-** Xây dựng kế hoạch kềm chế học sinh bỏ học, đồng thời tuyên truyền đến CBGVNV và PHHS để cùng nhau thực hiện.

 - Hàng năm phối hợp với UBND xã Hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Hiệu trưởng vớii Ủy Ban xã, để từng bên chịu trách nhiêm rõ ràng nhiệm vụ của mình trong công tác huy động và chống bỏ học .

 - Tổ chức thực hiện cam kết trách nhiệm công tác DTSS, chống học sinh bỏ học giữa chừng đối với :

 + Hiệu trưởng với Giáo viên chủ nhiệm.( DTSS học sinh )

 + Giáo viên chủ nhiệm với PHHS của từng cá nhân học sinh.( Cam kết không cho con mình bỏ học giữa chừng ).

 - Thành lập Ban vận động Học sinh bỏ học giữa chừng của trường. ( ñoaøn vaän ñoäng goàm Hieäu tröôûng , Chuû tòch Coâng ñoaøn , Chi ñoaøn , TPT Đội, Hội PHHS, CBGV coù uy tín , caùc toå tröôûng chuyeân moân , caùc giaùo vieân coù hoïc sinh boû hoïc,…) để thực hiện công tác vận động khi có học sinh bỏ học.

 - Cùng chính quyền địa phương, Hội PHHS, Đoàn thể xã hội, các mạnh thường quân, Hội khuyến học vận động hỗ trợ cho học sinh nghèo thiếu điều kiện học tập như Tập vở, SGK, cặp viết,…để giúp các em an tâm học tập, hạn chế được HS vì nghèo mà bỏ học.

 - Chỉ đạo và kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu ngay từ đầu năm học để hạn chế học sinh bỏ học vì học yếu.

 **-** Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới PPDH, thực hiện phối hợp nhiều hình thức tổ chức dạy học để thu hút học sinh ham thích học tập,hạn chế học sinh bỏ học vì chán học.

 **-** Tạo môi trường thân thiện với học sinh :

 + Giữa Học sinh với Học sinh.

 + Giữa Giáo viên với Học sinh.

 + Giữa Lớp học với Học sinh.

 Từ đó làm cho học sinh coù nieàm vui , daãn ñeán “Yêu thầy - mến bạn”, thu hút học sinh ham thích học tập,ham thích đến trường đến lớp, hạn chế được tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

\*  **Đối với giáo viên**

 **Trong tiết dạy :**

 + Cần taïo cho học sinh có những niềm vui và hứng thú trong moãi tieát daïy .

 + Trong moãi tieát daïy, có thể dùng nhieàu hình thöùc toå chöùc hoïc taäp (caù nhaân, nhoùm ñoâi, nhoùm 4, troø chôi,…) ñeå haïn cheá HS nhaøm chaùn, giuùp caùc em có höùng thuù hoïc taäp vaø hoïc taäp coù hieäu quaû hôn.

 + Gaàn guõi vaø heát loøng giuùp ñôõ hoïc sinh,ñaëc bieät laø HS yeáu .

 + **Vôùi caùc em hoïc yeáu :**

 - Caàn ñaët nhöõng caâu hoûi dễ, vöøa söùc vôùi caùc em ñeå caùc em coù höùng thuù traû lôøi, höùng thuù hoïc taäp .

 - Khi caùc em traû lôøi ñöôïc caàn coù lôøi khen caùc em . Coù nhö vaäy , caùc em môùi ham thích hoïc , khoâng boû hoïc vì chaùn hoïc .

 - Gaàn guõi, taïo tình caûm vaøthöông yeâu caùc em nhieàu hôn. Tuyeät ñoái khoâng ñöôïc la maéng , traùch phaït caùc em . Coù nhö theá HS môùi coù aán töôïng toát vôùi thaày- coâ

 **-** Phụ đạo học sinh yếuđể hạn chế học sinh bỏ học vì yếu.

 - Laøm quen vôùi gia ñình caùc em coù nguy cô boû hoïc , ñeå taïo tình caûm vôùi cha meï caùc em . Töø choã tình caûm naøy , cha meï caùc em seõ khoù coù theå cho caùc con mình boû hoïc .

\* **Đối với Tổng phụ trách Đội :**

 - Thöôøng xuyeân giaùo duïc toát tö töôûng hoïc sinh veà lôïi ích cuûa hoïc taäp ñeå caùc em coù yù thöùc ham thích hoïc taäp.

 - Toå chöùc cho caùc em tham gia toát caùc maët hoaït ñoäng ngoaøi giôø , hoaït ñoäng Ñoäi, ñeå caùc em coù nieàm vui , daãn ñeán yeâu tröôøng –meán Thaày- meán baïn maø khoâng boû hoïc .

 - Đưa các em có nguy cơ bỏ học vào các tổ chức Đội, đồng thời tổ chức cho các em vui chơi nhiều hơn để thu hút các em ham đến trường, đến lớp.

\* **Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp**

 - Giáo viên chủ nhiệm lớp trước hết phải quản lí toàn diện lớp học và cần nắm vững: hoàn cảnh và những thay đổi, những tác động của gia đình đến học sinh của lớp chủ nhiệm, quản lí toàn diện đặc điểm học sinh của lớp. Nắm vững mục tiêu đào tạo cả về mặt nhân cách và kết quả học tập của học sinh, … để kết hợp giáo dục.

 - Giáo viên chủ nhiệm lớp phải thực hiện tốt nhiệm vụ của một thầy cô giáo nói chung, mẫu mục về đạo đức, gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật và những quy định của nhà nước; nắm vững đường lối, quan điểm giáo dục và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn dạy học. Người giáo viên phải tham gia các hoạt động chính trị - xã hội với tư cách là lực lượng tri thức trong công cuộc đổi mới, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

 - Giáo viên chủ nhiệm còn có trách nhiệm nắm vững tình hình học sinh của lớp về mọi mặt, báo cáo cho hiệu trưởng và BGH kịp thời các vấn đề của lớp chủ nhiệm để giải quyết. Kịp thời kiểm tra đánh giá công bằng, khách quan quá trình rèn luyện, phấn đấu, tu dưỡng của học sinh.

 - Có kế hoạch tổ chức hoạt động của tập thể học sinh thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường cùng với các tập thể lớp khác làm chủ lớp chủ nhiệm trở thành thành viên tích cực của cộng đồng trường học. Thông qua tổ chức hoạt động tự quản của tập thể mà rèn luyện nhân cách, khả năng ứng xử, năng lực sáng tạo, khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn cuộc sống.

 - Giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể khác tổ chức cho học sinh có điều kiện tham gia vào các hoạt động của nhà trường, xã hội, …

 - Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa BGH, các tổ chức trong trường, các giáo viên bộ môn với tập thể học sinh lớp chủ nhiệm. Nói cách khác, giáo viên chủ nhiệm là người đại diện cho hai phía, một mặt đại diện cho các lực lượng giáo dục của nhà trường, mặt khác đại diện cho tập thể học sinh. Với tư cách là người đại diện cho lớp chủ nhiệm, GVCN có trách nhiệm bảo vệ, bênh vực những quyền lợi chính đáng cho học sinh của lớp.

 + Nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm.

 - Người giáo viên chủ nhiệm cần nắm vững đường lối, quan điểm, lí luận giáo dục để vận dụng vào công tác chủ nhiệm lớp… Đặc biệt cần nắm vững phương pháp, nghệ thuật sư phạm.

 - Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch nghiên cứu đặc điểm gia đình và đặc điểm tâm sinh lí của từng học sinh. Điều đặc biệt quan trọng đối với giáo viên chủ nhiệm là bằng các phương pháp, phân tích cho được nguyên nhân của các hiện tượng, đặc điểm của từng học sinh.

 - Lập kế hoạch chủ nhiệm cho từng tháng, cho năm học để đảm bảo tính hệ thống phát triển nhân cách học sinh. Kế hoạch chủ nhiệm lớp cần thể hiện một số nội dung sau:

 - Khái quát chung về đặc điểm lớp chủ nhiệm.

 - Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá – giỏi, phụ đạo học sinh yếu – kém.

 - Giáo viên chủ nhiệm phải dạy tốt môn học được phân công dạy ở lớp chủ nhiệm và các lớp khác.

 - Giáo viên chủ nhiệm phải không ngừng tự hoàn thiện bản thân về mọi mặt, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

**3. Biện pháp thực hiện:**

 Sau khi đã phân chia nhóm, tôi tiến hành các biện pháp khác nhau để hạn chế học sinh bỏ học như sau :

**\* Đối với các em học sinh ở nhóm thứ 1:**

 Đối với các em học sinh ở dạng này do hỏng kiến thức cơ bản của những năm học trước nên việc tiếp thu kiến thức mới bị hạn chế, chưa thật sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập đúng đắn, dẫn đến tình trạng yếu kém về kiến thức, từ đó dễ có tư tưởng bỏ học. Đối với những học sinh này tôi tiến hành các biện pháp như sau :

 - Phân tích cho các em hiểu tầm quan trọng của việc học. Giáo viên nói, giảng cho các em biết tình hình kinh tế, xã hội hiện nay chỉ có những con người có trình độ, có kiến thức khoa học, có đạo đức mới có thể đảm bảo được đời sống và con người đó mới có ích cho xã hội…

 - Củng cố, hệ thống hóa lại các kiến thức cơ bản mà các em đã hỏng. Về vấn đề này, đầu năm Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên lập ra danh sách các em học sinh yếu kém các môn học cơ bản như Toán, Văn để phụ đạo – mỗi tuần 2 tiết và có kế hoạch giảng dạy hợp lý cho đối tượng trong nhóm này.

 - Hướng dẫn các em có phương pháp học tập đúng đắn, tổ chức các nhóm học tập, đôi bạn học tập, phân công các bạn giỏi kèm cặp. Đây là một vấn đề rất khó khăn,cần có sự kiên trì của giáo viên chủ nhiệm lớp vừa động viên các em học yếu, vừa thuyết phục các em học khá giỏi để giúp đỡ nhau, cùng nhau tiến bộ. Các em này phải đến lớp sớm hơn 15 phút để được các em giỏi kiểm tra, hướng dẫn.

 - Giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh, nhằm động viên, nhắc nhở con em mình trong học tập. Giáo viên cần lưu lại số điện thoại gia đình các em hoặc số điện thoại ở gần nhà các em đó, để tiện liên lạc và theo dõi nhanh và thường xuyên.

 - Kịp thời thông báo với phụ huynh học sinh những biểu hiện lơ là như đi học trễ, nghỉ học có phép cũng như không phép, nhằm nâng cao tối đa tỉ lệ chuyên cần của các em và cũng từ đó nhằm giảm tối đa nguy cơ bỏ học của các em.

 - Đối với những em học sinh ở dạng này, chủ yếu giáo viên chủ nhiệm phải tìm mọi cách để củng cố, nâng cao kiến thức của các em, giúp các em đuổi kịp với các bạn và vượt lên trong học tập. Từ đó, tạo cho các em lòng mong muốn chiếm lĩnh tri thức, hăng say trong học tập, nhằm loại bỏ hẳn suy nghĩ bỏ học trong tư tưởng của các em.

**\* Đối với các em học sinh ở nhóm thứ 2:**

 Đối với các em học sinh ở dạng này có thể học lực từ trung bình trở lên nhưng ham chơi thường trốn học, đồng thời gia đình quản lí không chặt chẽ. Những học sinh thuộc dạng này thường có những thái độ bất cần, ít nghe lời thầy cô, vô phép, trong lớp ít chú ý nghe giảng, bài học học không được kỹ lắm và ít khi làm bài đầy đủ, từ đó mất phương hướng trong học tập dẫn đến nguy cơ bỏ học. Đối với những học sinh này tôi tiến hành các biện pháp như sau :

 - Giáo viên gặp riêng các em thường xuyên, trao đổi nhỏ to tâm sự, phân tích cho các em hiểu được tầm quan trọng của việc học tập, nâng cao trí tuệ cũng như trong phát triển nhân cách và tùy từng tình huống mà dùng biện pháp nhẹ nhàng hay nghiêm khắc.

 - Quản lý chặt chẽ các em trong suốt buổi học, về vấn đề này giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên hỏi han các giáo viên có giảng dạy các bộ môn lớp mình.

 - Kết hợp với phụ huynh của các em, cách ly các học sinh này với những bạn xấu, đề nghị phụ huynh học sinh quản lý chặt chẽ các em ở nhà. Riêng ở lớp, giáo viên chủ nhiệm xếp cho các em ngồi đầu bàn để giáo viên dễ quan sát và cùng nhóm với những em học sinh ngoan, học khá giỏi.

 - Kết hợp với các tổ chức giáo dục trong nhà trường như tổ chức Đoàn, Đội, tổ chức các buổi sinh hoạt vui chơi lành mạnh để hướng các em vào các hoạt động bổ ích. Với học sinh nam, giáo viên giới thiệu các em vào đội bóng đá mi ni của trường để các em được vui, khỏe trong học tập.Với nữ, cho các em vào đội văn nghệ của lớp…

 - Giao cho các em một số công việc nhất định trong lớp và theo dõi đôn đốc các em hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ở đây, giáo viên chủ nhiệm giao cho các em làm tổ phó của các tổ, xem về việc giữ trật tự trong giờ học, vệ sinh của tổ…

 - Đề nghị với phụ huynh các em vì một lý do nào đó mà con em mình nghỉ học thì phải trực tiếp xin phép hoặc điện thoại với giáo viên chủ nhiệm, hạn chế việc viết đơn xin phép nghỉ học của con em.

 Đối với những em học sinh ở dạng này ngoài việc kết hợp với phụ huynh học sinh với các tổ chức giáo dục trong nhà trường nhằm giáo dục để phát triển nhân cách cho các em. Giáo viên chủ nhiệm cần phải nâng cao chất lượng học tập của các em như đối với các em học sinh ở dạng một, từ đó điều chỉnh những hành vi, thái độ không phù hợp, giúp các em hòa đồng với các bạn và nhận thấy tầm quan trọng của việc học, có như thế mới giảm thiểu được nguy cơ bỏ học của các em.

**\* Đối với các em học sinh ở nhóm thứ 3:**

 Những em học sinh ở dạng này vì hoàn cảnh gia đình nghèo, đang gặp khó khăn cần phải phụ giúp gia đình nên ít có điều kiện trong học tập, các em không yên tâm trong học tập, thường nghỉ học để phụ giúp gia đình hoặc giữ nhà, trông em, nếu giáo viên chủ nhiệm không tạo điều kiện giúp đỡ thì nguy cơ bỏ học sẽ dễ đến đối với các em. Đối với những em học sinh ở dạng này tôi tiến hành các biện pháp như sau:

 - Giáo viên liên hệ và hướng dẫn gia đình điều kiện để được miễn hoặc giảm các khoản đóng góp của nhà trường. Đây là việc làm ở đầu năm học, giáo viên phải khẩn trương xem xét tỉ mỉ, chu đáo.

 - Liên hệ với tổ chức Đoàn, Đội giúp đỡ các em về vật chất như viết, tập… Tổng phụ trách đội đã động viên các đội viên của trường tặng sách cũ, dụng cụ học tập…

 - Giáo viên liên hệ với thư viện trường cho các em mượn sách . Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách gửi cho cán bộ thư viện trường những ngày đầu năm học, và các em đã mượn được đầy đủ tất cả sách giáo khoa .

 - Giáo viên chủ nhiệm sinh hoạt với tập thể lớp trong việc giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp.Công việc này các lớp thực hiện rất tốt. Ở đây, ta còn giáo dục được ở các em lòng tương thân tương ái .

 - Liên hệ với các tổ chức xã hội như Hội Khuyến học tài trợ cho các em những suất học bổng. Tất cả các học sinh nghèo của trường mà giáo viên gửi danh sách đều được Hội Khuyến học của xã hỗ trợ giúp đỡ, đặc biệt là vào những ngày đầu năm học, tạo sự hưng phấn cho các em và làm giảm đi phần nào gánh nặng cho gia đình.

 - Xây dựng không khí tập thể hòa thuận, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau, nhằm làm giảm đi sự mặc cảm của những học sinh nghèo. Ở đây, trong giờ sinh hoạt giáo viên thường nói chuyện , tổ chức sinh hoạt lớp, vui chơi cùng với các em.

 - Giáo viên chủ nhiệm gặp trực tiếp phụ huynh của các em học sinh này nhằm phân tích cho họ nhận thấy tầm quan trọng của việc học đối với các em, từ đó họ động viên con em mình vượt khó trong học tập.

 Đối với những em học sinh này, ngoài việc giáo viên chủ nhiệm kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tạo điều kiện thuận lợi về vật chất cũng như tinh thần giúp các em yên tâm đến lớp, bên cạnh đó giáo viên chủ nhiệm phải tiếp cận thường xuyên với gia đình của các em để cho họ có những suy nghĩ tích cực hơn.

**4. Kết quả đạt được:**

 Trong năm học vừa qua, khi tôi áp dụng các biện pháp nêu trên thì kết quả của việc duy trì sĩ số lớp chủ nhiệm của trường trung học cơ sở Hòa Phong như sau :

**\* Đối với các em học sinh ở nhóm 1:**

 Không có em học sinh nào bỏ học .

**\* Đối với các em học sinh ở nhóm 2**

 Có một em nghỉ học 10 ngày, nhưng sau đó đã trở lại lớp đó là em Lê Quang Vinh.

**\* Đối với các em học sinh ở nhóm 3**

 Có 2 em học sinh bỏ học giữa chừng, đó là em H- La ri êban và em Y Da Ni Byã, nhưng sau đó được sự giúp đỡ kịp thời từ nhà trường cũng như giáo viên chủ nhiệm và bạn bè trong lớp , các em đã trở lại lớp đầy đủ.

**5. Một số kinh nghiêm sau khi nghiên cứu:**

 Qua việc áp dụng các biện pháp **về việc duy trì sĩ số học sinh** , tôi đã rút ra được những bài học quý giá như sau :

 - Làm sao cho tỉ lệ chuyên cần tăng thì chất lượng học tập cũng như việc duy trì sĩ số cũng được nâng cao và chuyển biến tốt đẹp theo.

 - Cần phải kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong việc duy trì sĩ số học sinh .

 - Phải thường xuyên kết hợp với phụ huynh học sinh , thông báo kịp thời với phụ huynh học sinh về các mặt hoạt động của các em, đặc biệt là vấn đề chuyên cần của các em để phụ huynh kịp thời hỗ trợ .

 - Việc duy trì sĩ số của học sinh đối với nhóm 3 rất khó, phải phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, như nhận thức của phụ huynh, học sinh, điều kiện kinh tế sống của gia đình các em …Do đo, đối với việc duy trì sĩ số ở đối tượng này, muốn đạt kết quả cao, cần phải được sự hỗ trợ của các ban ngành, của Ủy ban nhân dân, nơi gia đình các em cư trú như chương trình xóa đói giảm nghèo, miễn giảm thuế, miễn giảm lao động công ích . . . Bên cạnh đó, cần có biện pháp khống chế của địa phương nếu những con em của gia đình này bỏ học .

 Hiện tượng bỏ học của học sinh ở bậc THCS nói chung, trường THCS Hòa Phong nói riêng vẫn còn xảy ra, việc ngăn ngừa hiện tượng bỏ học của học sinh là trách nhiệm của những người làm công tác giáo dục, việc tìm ra những nguyên nhân tác động dù là khách quan hay chủ quan để đưa ra biện pháp ngăn ngừa kịp thời để hạn chế đến mức thấp nhất là việc làm cần thiết phù hợp với quy luật phát triển của xã hội và yêu cầu về phổ cập giáo dục THCS hiện nay, song song với việc tìm tòi, nghiên cứu, nắm bắt hiện tượng để thấy bản chất của hiện tượng là việc làm nghiêm túc, từ đó khắc phục hiện tượng học sinh bỏ học, tiến đến chỉnh đốn về chất lượng và đảm bảo về số lượng trong nhà trường với mục tiêu của ngành giáo dục đề ra. “Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giáo dục”.

 **PHẦN IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

**1. Kết luận:**

 Từ những kinh nghiệm thực tế cho thấy: việc quân tâm tìm hiêu thực tế đời sống kinh tế học sinh, công tác vận động học sinh và gia đình để con em được học tập trung, cùng với sự quan tâm của nhà trường, xã hội thì tình trạng học sinh bỏ học tại địa phương sẽ ngày càng được khắc phục tốt. Trong công tác giảng dạy cũng như phụ trách lớp chủ nhiệm mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng bằng kinh nghiệm nhỏ của mình và tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề luôn hòa đồng, gần gủi học sinh, nắm bắt tình hình học sinh để xử lí kịp thời. Tạo điều kiện giúp đỡ lẫn nhau giữa phụ huynh học sinh, nhà trường và địa phương.

 Trên đây chỉ là những kết quả và một vài kinh nghiệm dựa vào điều kiện cụ thể của một trường THCS của xã vùng sâu. Trường chúng tôi không ngừng phấn đấu để kết quả đạt được ngày càng vững chắc hơn.

**2. Kiến nghi, đề xuất:**

 - Đối với giáo viên các bộ môn: Thường xuyên kiểm tra việc học bài, ghi vở của học sinh, cuối mỗi tiết học có câu hỏi khái quát toàn bộ nội dung kiến thúc bài học giao cho học sinh về nhà làm bài để hôm sau kiểm tra.

 - Giáo viên phải gần gủi giúp đỡ động viên học sinh yếu, học sinh dân tộc nhiều hơn để xóa bỏ mặc cảm, tự ti, tạo điều kiện để các em hòa đồng, luôn luôn kích thích để phát huy tính cực chủ động sáng tạo của học sinh và dành nhiều thời gian để các em trao đổi tự nhận xét và nhận xét lẩn nhau, hướng dẩn phương pháp học tập và cách tự học ở nhà.

 - Đối với giáo viên chủ nhiệm:

 + Thường xuyên kiểm tra giám sát học sinh đặc biệt là đối tượng học sinh yếu và học sinh cá biệt để có biện pháp phối hợp giáo dục, giúp đỡ học sinh. Thực hiện sinh hoạt 15 phút đầu giờ và sinh hoạt cuối tuần nghiêm túc.

 + Nội dung sinh hoạt chấn chỉnh việc học bài của học sinh, như biểu dương khen thưởng những học sinh tham gia học tập nghiêm túc đầy đủ, phê bình, nhắc nhỡ những học sinh lười học, bỏ học, về nhà không học bài cũ, đến lớp không ghi chép bài.

 + Động viên những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những học sinh yếu nhưng có thái độ học tập tốt.

 + Phân công cho học sinh khá giỏi kèm cặp giúp đỡ những học sinh yếu kém. Thường xuyên liên lạc với phụ huynh học sinh đặc biệt là những trường hợp cá biệt thường trốn học bỏ học để phối hợp giáo dục

 - Đối với đoàn thể:

 + Công đoàn thường xuyên phát động phong trào dạy tốt, học tốt cùng với nhà trường kịp thời tuyên dương những giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

 + Đoàn thanh niên đội thiếu niên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh viết cam kết đi học chuyên cần, không bỏ học. Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa thể dục, thể thao, hoat động ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút học sinh tham gia đến trường. Nhà trường nên phối hợp, tham mưu với tât cả các ban ngành, các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã, thôn bản để có giải pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học ở địa phương mình một cách phù hợp và có hiệu quả nhất.

 Trên đây là mốt số kinh nghiệm cũng như việc làm cụ thể mà bản thân tôi rút ra được trong suốt thời gian tham gia công tác chủ nhiệm cũng như học hỏi thêm từ kinh nghiệm của các bạn đồng nghiệp nhằm góp phần nâng cao việc duy trì sĩ số học sinh đặc biệt là những vùng đặc biệt khó khăn học sinh rất dễ bỏ học. Tuy nhiên với những kinh nghiệm của bản thân tôi còn nhiều
hạn chế, nên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Thời gian tới, tôi sẽ
tiếp tục nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp cùng với sự nổ lực không
ngừng của bản thân để đề tài này được hoàn thiện hơn. Tôi rất mong sự đóng góp ý kiến và chỉ bảo của BGH nhà trường, của các đồng chí tổ trưởng, các đồng chí đồng nghiệp giàu kinh nghiệm để giúp hoàn thành tốt công việc được giao và thành công trong sự nghiệp trồng người của mình.

*Hòa phong, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

 **Giáo viên thực hiện**

 **Nguyễn Thị Hiệp**

**MỤC LỤC:**

**PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ……………………………………………………………………….2**

1. Lí do chọn đề tài :....................................................................................................................2

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu:..............................................................................................3

3. Đối tượng nghiêm cứu:............................................................................................................3

4. Phạm vi, giới hạn nghiên cứu: ................................................................................................3

5. Phương pháp nghiên cứu:.......................................................................................................3

**PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ TÀI:...............................................................................................4**

1.Cơ sở lý luận:............................................................................................................................4

2.Thực trạng vấn đề:.....................................................................................................................5

**PHẦN III. GIẢI PHÁP …………………………………………………………………… .. 8**

1. Phân loại học sinh :………………………………………………………………………… .8

2. Biện pháp chung::....................................................................................................................9

3.Biện pháp thực hiện:.................................................................................................................12

4.Kết quả đạt được:......................................................................................................................15

5.Một số kinh nghiêm sau khi nghiên cứu:..................................................................................15

**PHẦN IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**, **ĐỀ XUẤT...................................................................16**

1. Kết luận:………………………………………………………………………………………16

2. Kiến nghi, đề xuất:…………………………………………………………………………....17

**XÁC NHẬN CỦA BGH NHÀ TRƯỜNG**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**